

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Văn Chuẩn;
Ông Nguyễn Trường Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 01/01/1966 tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 (chết) và bà Trần Thị L (chết); bị cáo có vợ tên Thái Thị T, sinh năm 1968 (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 1988; tiền án: 01 tiền án, ngày 20/12/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Trốn khỏi nơi giam, ngày 18/11/2000, chấp hành xong hình phạt (chưa được xoá án tích); tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 27/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/5/2009, chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trương L1, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Ông Trương Văn L2, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Số nhà B, đường số G, phường T, Quận G, Thành

phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Ông Lê Đăng T1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Ông Hoàng Văn L3, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/5/2024, Nguyễn Xuân Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 54Y7-4236, mang theo 01 (một) bình nhựa (loại bình 01 (một) lít màu vàng bên trong chứa đầy 0,5 lít xăng và 0,5 lít nước), 01 (một) con dao bằng kim loại đã rỉ sét dài 34cm và 01 (một) túi hoa văn dệt thổ cẩm đeo bên người đi đến khu vực lô cao su thuộc thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương để bắt bọ cạp. Khi đi đến lô cao su thuộc khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, Đ nhìn thấy bà Nguyễn Thị Hồng N đang một mình tại điểm thu mua mủ cao su nên nảy sinh ý định cướp tài sản. Để thực hiện ý định, Đ điều khiển xe đi vào điểm mua mủ cao su của bà N, Đ ngồi trên xe và hỏi chị N giá mủ cao su bao nhiêu thì bà N trả lời là 300 đồng. Sau đó, Đ xuống xe sử dụng bình mang theo, xịt vào mặt bà N làm bà N bỏ chạy. Đồng đi lại bàn cân mủ, lấy 01 (một) giỏ xách (loại giỏ xách có 02 quai, dài khoảng 50cm, rộng khoảng 40cm), màu đỏ đô. Bên trong giỏ xách có số tiền 11.000.000 đồng và 01 (một) cái cân điện tử nhãn hiệu ANDHL-100, màu kem có hộp đựng bằng nhựa bên ngoài màu đen rồi leo lên xe mô tô bỏ chạy. Bà N chạy lại định lấy lại giỏ xách thì Đ sử dụng 01 (một) con dao bằng kim loại đã rỉ sét dài 34cm, đâm hù dọa về phía bà N nên bà N la lớn lên “cướp, cướp” nên Đ điều khiển xe mô tô biển số 54Y7-4236 bỏ chạy khỏi hiện trường. Đ điều khiển xe mô tô đi về nhà đang thuê ở ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi về đến nhà, Đ mang túi xách, cân và bình nhựa màu vàng đi đốt. Đồng tiêu xài cá nhân hết số tiền 5.259.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng), còn lại số tiền 4.741.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng), Đ cất giấu ở trong nhà.

Ngày 07/5/2024, bà Nguyễn Thị Hồng N đã trình báo sự việc đến Công an thị trấn P.

Ngày 10/5/2024, Nguyễn Xuân Đ đến Công an huyện P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) áo khoác vải màu xanh đen; 01 (một) áo khoác vải màu xanh có chữ Adidas; 01 (một) quần dài bằng vải màu xanh; 01 (một) nón vải màu vàng cũ; 01 (một) áo khoác màu xanh đen bên trong có chữ Sprit; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) nón vải màu vàng nhạt có chữ Tiktok; 01 (một) đôi giày vải có mũi giày bằng mủ màu đen (kiểu dáng giày bộ đội tân binh); 01 (một) quần dài bằng vải màu vàng, bên hông ống quần có túi; 01 (một) áo khoác bằng vải màu xám đen; 01 (một) giỏ xách bằng nhựa có quai cầm hình xanh đỏ vàng; 01 (một) khẩu trang màu đen; 01 (một) đôi bao tay bằng vải màu đen; 03 (ba) miếng kim loại bị cháy sém; 01 (một) túi xách bằng vải thổ cẩm có hình hoa văn, bên trong màu đen có quai đeo; 01 (một) con dao bằng kim loại đã rỉ sét dài 34cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, số khung

RLCS5C6K0DY127751, số máy 5C6K127770; 01 (một) biển số 54Y7-4236 và số tiền 4.741.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Cáo trạng số 97/CT-VKSPG ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “Cướp tài sản”.
- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.
- Về biện pháp tư pháp:
 - + Tịch thu tiêu huỷ: 03 (ba) miếng kim loại bị cháy sém; 01 (một) túi xách bằng vải thổ cẩm có hình hoa văn, bên trong màu đen có quai đeo; 01 (một) con dao bằng kim loại đã rỉ sét dài 34cm.
 - + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ: 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) nón vải màu vàng nhạt có chữ Tiktok; 01 (một) đôi giày vải có mũi giày bằng múi màu đen (kiểu dáng giày bộ đội tân binh); 01 (một) quần dài bằng vải màu vàng, bên hông ống quần có túi; 01 (một) áo khoác bằng vải màu xám đen; 01 (một) giầy xách bằng nhựa có quai cầm hình xanh đỏ vàng; 01 (một) khẩu trang màu đen và 01 (một) đôi bao tay bằng vải màu đen.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ tranh luận: Bị cáo thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về mức hình phạt, tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi bị hại bà Nguyễn Thị Hồng N, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2.1] Bị hại bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt

theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra đã có lời khai, bị hại đã nhận lại số tiền 4.741.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng), yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 5.259.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng). Ngoài ra, không có yêu cầu khác.

[2.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương L1 và ông Trương Văn L2 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; ông Lê Đăng T1 và ông Hoàng Văn L3 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra đã có lời khai, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản. Ngoài ra, không có yêu cầu khác.

[2.3] Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/5/2024, tại lô cao su thuộc khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Xuân Đ dùng bình nhựa màu vàng chứa xăng pha với nước xịt vào mặt của bị hại và dùng con dao bằng kim loại đã rỉ sét dài 34cm đe dọa bị hại Nguyễn Thị Hồng N để chiếm đoạt 01 (một) giỏ xách, bên trong giỏ xách có số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) và 01 (một) cái cân điện tử rồi leo lên xe mô tô bỏ chạy. Ngày 10/5/2024, bị cáo Nguyễn Xuân Đ đến Công an huyện P về hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Xuân Đ là người thực hiện hành vi “Cướp tài sản” của bị hại bà Nguyễn Thị Hồng N.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc tấn công bị hại bà Nguyễn Thị Hồng N để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Theo Bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) cân điện tử (loại cân sử dụng để cân mủ cao su) nhãn hiệu AND HL-100, màu kem có hộp bằng nhựa bên ngoài màu đen trị giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) và 01 (một) giỏ xách (loại giỏ xách có 02 quai, dài khoảng 50cm, rộng khoảng 40cm), màu đỏ đô trị giá 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng).

[6] Bị cáo dùng xăng pha với nước xịt vào mặt bị hại, sử dụng dao đe dọa tấn công bị hại nên hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 97/CT-VKSPG ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, nêu gương và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo như sau:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 01 (một) tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng, bị cáo Nguyễn Xuân Đ không thuộc trường hợp tái phạm là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ngày 10/5/2024, bị cáo Nguyễn Xuân Đ đến Công an huyện P về hành vi của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 4.741.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng), yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 5.259.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng), bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 5.259.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng) cho bị hại bà Nguyễn Thị Hồng N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về biện pháp tư pháp:

[10.1] 01 (một) áo khoác vải màu xanh đen; 01 (một) áo khoác vải màu xanh có chữ Adidas; 01 (một) quần dài bằng vải màu xanh; 01 (một) nón vải màu vàng cũ; 01 (một) áo khoác màu xanh đen bên trong có chữ Sprit. Đây là tài sản của Nguyễn Xuân Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho bị cáo.

[10.2] 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) nón vải màu vàng nhạt có chữ TIKTOK; 01 (một) đôi giày vải có mũi giày bằng múi màu đen (kiểu dáng giày bộ đội tân binh); 01 (một) quần dài bằng vải màu vàng, bên hông ống quần có túi; 01 (một) áo khoác bằng vải màu xám đen; 01 (một) giỏ sách bằng nhựa có quai cầm hình xanh đỏ vàng; 01 (một) khẩu trang màu đen; 01 (một) đôi bao tay bằng vải màu đen. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Xuân Đ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10.3] 03 (ba) miếng kim loại bị cháy sém. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10.4] 01 (một) túi xách bằng vải thổ cẩm có hình hoa văn, bên trong màu đen có quai đeo; 01 (một) con dao bằng kim loại đã rỉ sét dài 34cm. Hội đồng xét xử xét

thấy, đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10.5] 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, số khung RLCS5C6K0DY127751, số máy 5C6K127770. Đây là tài sản do ông Trương L1 đứng tên chủ sở hữu, ông L1 đã cho con là Trương Văn L2 sử dụng để làm phương tiện đi lại. Khoảng tháng 7/2016, ông L2 đi làm bị mất trộm chiếc xe trên tại phường T, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe mô tô trên cho ông L2.

[10.6] Đối với biển số 54Y7 - 4236, đây là biển số gắn trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, số khung RLCS5C6K0DY127751, số máy 5C6K127770, không rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã chuyển Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện P xử lý theo quy định.

[10.7] Số tiền 4.741.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng). Đây là số tiền bị cáo Nguyễn Xuân Đ chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Hồng N. Ngày 20/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho bị hại N.

[11] Đối với Lê Đăng T1 và Hoàng Văn L3 không biết Đ sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, số khung RLCS5C6K0DY127751, số máy 5C6K127770 gắn biển số 54Y7-4236 thực hiện hành vi cướp tài sản nên không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với việc mất trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, số khung RLCS5C6K0DY127751, số máy 5C6K127770 tại phường T, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xảy ra vào năm 2016, Công an thành phố T nhận định đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xử lý vật chứng theo quy định, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp quy định pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53, Điều 38, Điều 46, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/5/2024.

3. Về bồi thường thiệt hại:

3.1. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ bồi thường số tiền 5.259.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng) cho bị hại bà Nguyễn Thị Hồng N.

3.2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu huỷ: 03 (ba) miếng kim loại bị cháy sém; 01 (một) túi xách bằng vải thổ cẩm có hình hoa văn, bên trong màu đen có quai đeo; 01 (một) con dao bằng kim loại đã rỉ sét dài 34cm.

4.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ: 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) nón vải màu vàng nhạt có chữ Tiktok; 01 (một) đôi giày vải có mũi giày bằng múi màu đen (kiểu dáng giày bộ đội tân binh); 01 (một) quần dài bằng vải màu vàng, bên hông ống quần có túi; 01 (một) áo khoác bằng vải màu xám đen; 01 (một) giỏ xách bằng nhựa có quai cầm hình xanh đỏ vàng; 01 (một) khẩu trang màu đen và 01 (một) đôi bao tay bằng vải màu đen.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Phước Hòa (để thay thông báo);
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân

